

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:
- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 22/11 đến 26/11/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		21/11	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.11	-0.03	-0.39	2.14	2.17	2.21	2.24	2.26
						Min	1.34	0.03	-0.82	1.27	1.21	1.17	1.16	1.15
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.96	-0.04	0.02	1.97	2.02	2.09	2.15	2.19
						Min	0.92	0.06	-0.42	0.85	0.79	0.75	0.74	0.73
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.66	0.01	-0.18	2.63	2.60	2.57	2.54	2.50
						Min	2.44	0.03	-0.27	2.41	2.38	2.35	2.32	2.28
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.10	-0.07	-0.23	2.14	2.18	2.23	2.27	2.30
						Min	1.25	0.01	-0.71	1.18	1.12	1.08	1.07	1.06
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.00	-0.05	0.16	2.07	2.12	2.19	2.25	2.29
						Min	0.85	0.17	-0.07	0.78	0.72	0.68	0.67	0.66
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.98	-0.11	-0.06	2.02	2.07	2.14	2.20	2.24
						Min	0.99	0.01	-0.50	0.92	0.86	0.82	0.81	0.80
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.56	-0.04	-0.58	1.47	1.43	1.39	1.34	1.29
						Min	1.46	-0.08	-0.64	1.37	1.33	1.29	1.24	1.19
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.96	-0.08	-0.23	0.86	0.81	0.76	0.71	0.64
						Min	0.86	-0.11	-0.25	0.76	0.71	0.66	0.61	0.54
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.26	0.02	-0.33	1.22	1.18	1.15	1.10	1.05
						Min	1.12	-0.06	-0.42	1.08	1.04	1.01	0.96	0.91
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.25	-0.02	0.02	1.21	1.18	1.15	1.11	1.07
						Min	1.20	-0.03	0.00	1.16	1.13	1.10	1.06	1.02
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	1.01	-0.01	-0.28	0.93	0.88	0.83	0.77	0.71
						Min	0.92	-0.02	-0.32	0.84	0.79	0.74	0.68	0.62
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.32	-0.03	0.02	1.28	1.26	1.24	1.22	1.20
						Min	1.23	-0.03	-0.02	1.19	1.17	1.15	1.13	1.11
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.63	-0.04	-0.09	1.63	1.63	1.62	1.61	1.59
						Min	1.31	-0.09	-0.28	1.31	1.31	1.30	1.29	1.27
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.31	-0.07	-0.11	1.28	1.26	1.24	1.22	1.20
						Min	1.11	-0.04	-0.24	1.08	1.06	1.04	1.02	1.00

3. Cảnh báo (nếu có):
Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến trên BĐII từ 0.05-0.10m; Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2. Trên rạch Ông Chường tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.20m; Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 22/11/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan